

Bản án số: 36/2026/HNGĐ- ST

Ngày: 15/6/2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải, bà Lò Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên;

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn C, phường M, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn C, phường M, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện nhận ngày 20/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

* *Về hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Văn H sau một thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, ông bà tiến tới hôn nhân, hai bên đều tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên) đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33 ngày 08/5/2024, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do: Trong cuộc sống hàng ngày không còn tìm được tiếng nói chung bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, hiềm bà và ông Hoài sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà thấy cuộc hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Thủy đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

* *Về con chung:* Các đương sự chưa có con chung.

* *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án, ông Hoài không nêu ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho ông Hoài, nhưng ông Hoài đều vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ngày 20/5/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 2, Điện Biên ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử (xét xử vào ngày 08/6/2026), Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nguyên đơn bà Thủy có mặt, bị đơn ông Hoài vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 15/6/2026, thông báo cũng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng ông Hoài vẫn vắng mặt không có lý do.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ như nội dung đơn khởi kiện bà đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đều trú tại đội Chăn Nuôi 2, phường Mường Thanh. Vì vậy đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về việc vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Văn H:

Quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho ông Hoài, nhưng ông Hoài đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Văn H tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa, ngày 08/6/2026 ông Hoài không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn

Văn H, như vậy ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có ý do. Do đó, căn cứ vào căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân bà Thủy và ông Hoài: Ông bà đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên). Việc ông bà về chung sống và đăng ký kết hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vậy cuộc hôn nhân giữa bà Thủy và ông Hoài là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của ông bà hoà thuận, hạnh phúc cho đến khoảng giữa năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày không còn tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên đã ly thân từ năm 2025 cho đến nay.

Xét thấy bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H sống ly thân với nhau từ năm 2025 không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy, HĐXX cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Thủy đối với ông Hoài. Tuyên xử cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Thủy và ông Hoài không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung, riêng và không nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị T không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền án phí DSST. Vậy áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn bà Trần Thị T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 3 00.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Thủy đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 25 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà Trần Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2026). Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD KT, TT, THA (TAND tỉnh DB);
- UBND P.Mường Thanh, T. Điện Biên;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lò Văn Đình

